ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ **TRẠM Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 903/QĐ-TYT	*Tăng Nhơn Phú, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế năm 2026 (lần 2)

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ về việc chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu ngày 09/09/2026

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Theo đề nghị của Khoa dược, TBYT, CLS tại Tờ trình số 22/TTr-KD,TBYT,CLS ngày 16/10/2026 về việc trình phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế năm 2026 (lần 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế năm 2026 (lần 2), với nội dung như sau:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế năm 2026 (lần 2).
- Tổng dự toán sau thuế: 1.179.588.762 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng ./.).*
- Chủ đầu tư: Trạm Y tế phường Tăng Nhơn Phú.
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp, Dịch vụ.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

Scanned with CamScanner

- Địa điểm thực hiện: Số 48A Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM.
- Danh mục hàng hóa cần mua sắm: xem Phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế năm 2026 (lần 2) với nội dung chi tiết theo phụ lục I đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa dược, TBYT, CLS và các phòng, khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu* VT;KD,TBYT,CLS

U.B.N.D PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ TP HỒ CHÍ MINH
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ

BS.CKII.Phạm Xuân Hải

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Đính kèm Quyết định số Số: 903 /QĐ-TYT ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Trạm y tế phường Tăng Nhơn Phú)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1.	Trạm Y tế phường Tăng Nhơn Phú	Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế năm 2026 (lần 2)	Mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và vật tư y tế, gồm 05 phần, chi tiết xem phụ lục đính kèm	1.179.588.762	Nguồn thu sự nghiệp, Dịch vụ	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không
Tổng giá gói thầu				**1.179.588.762**								

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC II
DANH MỤC HÀNG HÓA

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
Phần 1. Nhóm vật tư y tế thông thường và bảo hộ									**52.768.780**
1	Bình nhựa đựng vật sắc nhọn (Bình hủy kim)	Kích thước: 6.8 lít	Bình	An Phú	Việt Nam	Bao/20cái	100	23.100	2.310.000
2	Băng keo cá nhân	Kích thước: 1,9cm x 7,2cm	Hộp/102cái	Tanaphar	Việt Nam	Hộp/102 cái	350	28.000	9.800.000
3	Bông gòn viên tiệt trùng	Từ 100% bông tự nhiên, Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide, Đường kính 2cm, 3cm. Đồng đều về kích thước và trọng lượng, Khả năng thấm hút cao và nhanh, Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch	Kg	An Lành	Việt Nam	Gói/1kg	50	165.900	8.295.000
4	Bông gòn cuộn tiệt trùng	Từ 100% bông tự nhiên, Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Quy cách đóng gói 1kg, Khả năng thấm hút cao và nhanh, Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch	Kg	An Lành	Việt Nam	1kg/cuộn	5	184.800	924.000
5	Cồn 70 độ	Độ tinh khiết 70% C2H5OH	Lít	Lê Gia	Việt Nam	Can 30 lít	100	27.300	2.730.000
6	Dây garo	Có nút điều chỉnh	Sợi	Taizhou Kangjian Medical EquipmentS	Trung Quốc	H/25 sợi	10	20.000	200.000
7	Giấy thấm y tế 40x25	40 cm x 25 cm	Kg	Linh Xuân	Việt Nam	Gói/1kg	55	30.996	1.704.780

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
8	Găng rời size S, M ,L (không tiệt trùng, không bột)	Từ cao su thiên nhiên, găng sạch, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay, chiều dài khoảng 220mm - 240mm (theo size)	Đôi	TG Medical SDN BHD hoặc tương đương	Malaysia	Hộp/50 đôi	15.000	1.660	24.900.000
9	Găng rời size M,L (không tiệt trùng, có bột)	Từ cao su thiên nhiên, găng sạch, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay, chiều dài khoảng 220mm - 240mm (theo size), có bột	Đôi	TG Medical SDN BHD hoặc tương đương	Malaysia	Hộp/50 đôi	500	1.500	750.000
10	Khẩu trang y tế	04 lớp	Hộp	PA Medical Equipment/ USASEN	Việt Nam	Hộp/50 cái	50	23.100	1.155.000
Phần 2. Nhóm Kim tiêm và Bơm kim tiêm									**30.770.000**
1	Bơm tiêm	10ml, Kích cỡ kim 23G*1. Vô trùng.	Cái	Vinahankook	Việt Nam	Hộp/100 cái	2000	1.155	2.310.000
2	Bơm tiêm	3ml, Kích cỡ kim 23G*1. Vô trùng.	Cái	Vinahankook	Việt Nam	Hộp/100 cái	35000	735	25.725.000
3	Bơm tiêm	3ml, Kích cỡ kim 25G*1. Vô trùng.	Cái	Vinahankook	Việt Nam	Hộp/100 cái	2000	1.000	2.000.000
4	Bơm tiêm	5ml, Kích cỡ kim 23G*1. Vô trùng.	Cái	Vinahankook	Việt Nam	Hộp/100 cái	1000	735	735.000
Phần 3. Nhóm vật tư, dụng cụ phòng xét nghiệm									**151.494.000**
1	Dầu soi kính hiển vi	Vật kính ngâm dầu	Chai	Merck	Đức	Chai/500ml	2	1.743.000	3.486.000
2	Đầu col xanh	Màu xanh, có khía	Gói	Greetmed	Trung Quốc	Gói/500 cái	8	90.000	720.000
3	Giấy in nhiệt K57*45mm	Giấy in hóa đơn dùng cho các máy in bill khổ 57mm, Khổ giấy: Rộng (cao) 57mm, Đường kính: Ø cuộn giấy: 45mm; Ø lõi nhựa: 17mm Chiều dài: 17m, Định lượng giấy: 65gsm	Cuộn	Tianjin Grand Paper Industry hoặc tương đương	Trung Quốc	Cuộn	300	17.280	5.184.000
4	Giấy lau kính hiển vi	Thấm hút tốt dầu mỡ và độ ẩm, mềm mại, không gây trầy xước thấu kính và không để lại xơ, sợi bông sau khi lau	Xấp	Hangzhou Special Paper Industry	Trung Quốc	Xấp/100t	10	30.000	300.000
5	Lam kính nhám	Độ dày 1.0 - 1.2mm Kích thước 25.4 x 76.2mm	Hộp	NingBo Greetmed	Trung Quốc	Hộp/72 cái	85	23.100	1.963.500

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
6	Lọ đựng bệnh phẩm	* Lọ nhựa PP trong, không màu, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ/ nắp vàng/ nắp trắng, dung tích tối đa 65 ± 3 ml. * Kích thước: chiều cao: 64 ± 0.5 mm, đường kính: 38.5 ± 0.5 mm. * Thể tích lấy mẫu: 50 ml, 55ml, 60ml. * Thân lọ có độ nhẵn và trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Lọ	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	100 Lọ/ Bịch	38000	1.985	75.430.000
7	Ống nghiệm Chimigly	* Ống nghiệm nhựa PP, dung tích tối đa 6ml, nắp nhựa LDPE màu xám, có vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2, phân tích hóa chất Sodium Fluoride bằng phương pháp US EPA Method 300.1 mod 18650 mg/L (Có phiếu kiểm nghiệm đơn vị kiểm chứng) * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 và 6.000 vòng/phút trong thời gian 5- 10 phút, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Vỉ/100ố	35000	924	32.340.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
8	Ống nghiệm nhựa EDTA	* Ống nghiệm nhựa PP, dung tích tối đa 6ml, nắp nhựa LDPE màu xanh dương, có vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. * Hóa chất bên trong là EDTA K2, phân tích hóa chất EDTA bằng phương pháp HPLC - DAD 1100 mg/L (Có phiếu kiểm nghiệm đơn vị kiểm chứng). * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 và 6.000 vòng/phút trong thời gian 5- 10 phút, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn, CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Vỉ/100ố	35000	800	28.000.000
9	Ống Eppendorf	* Nhựa PP y tế, độ pH trung tính, kích thước 9.5 x 41mm, dung tích tối đa 1,85ml. * Thể tích 1,5ml, có vạch chia thể tích trên thành ống, thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. * Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 do TQC cấp, CE, 2 CFS Châu Âu	ống	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	1000 ống/ túi	2000	350	700.000
10	Ống nghiệm trắng có nắp (ống/5ml)	* Kích thước 13*75mm. Nhựa PS trong suốt, nắp ấn trong màu trắng, cấu trúc nắp 2 tầng, dung tích tối đa 6ml * Sử dụng nhựa độ pH trung tính, đạt độ vô khuẩn (Có phiếu kiểm nghiệm của đơn vị kiểm chứng) * Đạt tiêu chuẩn CE, 2 CFS Châu Âu	Ống	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	500 Ống/ Bịch	1000	525	525.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
11	Viên sát khuẩn khử trùng	1. Công dụng: Dùng khử khuẩn bề mặt trong y tế, sàn nhà, đồ vải, đồ vật bằng thép không gỉ, thủy tinh, nhựa và cao su. Phổ diệt khuẩn rộng, đạt hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện máu hoặc chất hữu cơ khác. Khử khuẩn hiệu quả trên các loại vi khuẩn gram âm & gram dương, bao gồm cả Staphylococcus kháng Methicillin (MRSA) theo tiêu chuẩn EN14561. 2. pH: 5.0 - 6.5. Viên nén sủi tan nhanh trong nước 3. Thành phần: 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 24% trọng lượng 1 viên	Hộp	Johnson & Johnson	Anh	Hộp/100viên	5	569.100	2.845.500
Phần 4. Nhóm Vật tư sinh phẩm xét nghiệm chuyên dụng									**93.542.700**
1	Anti A	Thuốc thử Anti-A (IgM) được sử dụng để phát hiện nhóm máu A trong mẫu máu người.	Lọ	Spectrum Diagnostics	Ai Cập	Lọ/10ml	2	90.300	180.600
2	Anti B	Thuốc thử Anti-B (IgM) được sử dụng để phát hiện nhóm máu B trong mẫu máu người.	Lọ	Spectrum Diagnostics	Ai Cập	Lọ/10ml	2	90.300	180.600
3	Anti D (IgM+IgG)	Thuốc thử Anti-D (Rho) được sử dụng để phát hiện type Rho (D) trong mẫu máu người.	Lọ	Spectrum Diagnostics	Ai Cập	Lọ/10ml	2	170.100	340.200
4	Bộ nhuộm Ziehl-Neelsen	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	Bộ	Nam Khoa	Việt Nam	Bộ/3 chai/100ml	100	289.800	28.980.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
5	HBsAb	Định tính phát hiện kháng thể HBsAb trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Các kháng nguyên HBsAg tái tổ hợp (Lab HBsAg, kháng nguyên HBsAg). - Độ nhạy tương quan: 100%; - Độ đặc hiệu tương quan: 98.7%; - Độ chính xác tương quan: 99.5%; Không bị phản ứng chéo với các mẫu dương tính yếu tố dạng thấp (RF), HAV, Syphilis, HIV, H. pylori, CMV, Rubella.	Test	Amvi/ Medicon	Việt Nam	Hộp 50 test/	100	12.978	1.297.800
6	Syphilis	Khay thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch kỹ thuật màng, định tính phát hiện các kháng thể (IgG và IgM) kháng Treponema Pallidum (TP) trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy tương quan: >99,9% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,1% - Độ chính xác tương quan: 99,4% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99% Ống chống đông máu như heparin, EDTA và sodium citrate không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Sản phẩm đạt ít nhất 2 chứng chỉ FSC được cấp bởi các nước tham chiếu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Test	ABON BIOPHARM/hoặc tương đương	Trung Quốc	Hộp/ 50 test	100	8.300	830.000
7	Test nhanh HBsAg	Que thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần:	Test	ACON Biotech/ hoặc tương đương	Trung Quốc	Hộp/50 test	100	5.775	577.500

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
		Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,92ng/mL - Độ nhạy tương quan: : 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.7% - Độ chính xác tương quan: 99,8%							
8	Test thử Viêm gan C	Que thử xét nghiệm miễn dịch định tính, kỹ thuật màng và kháng nguyên kép để phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HCV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.3% - Độ chính xác tương quan: 99.5% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99% Không lây nhiễm chéo bởi: Virus gây suy giảm miễn dịch ở người, Virus Herpes simplex-2 IgM, Kháng insulin, Yếu tố dạng thấp Không bị gây nhiễu bởi các chất sau ở nồng độ tương ứng: Acetaminophen 20mg/dl, Sulfamethoxazole 40mg/dl, Ibuprofen 50mg/dl	Test	ACON Biotech	Trung Quốc	Hộp/50 test	100	6.760	676.000
9	Que test nước tiểu 10 thông số	* Dùng cho máy phân tích nước tiểu Mission Urine Analyzer * Đo các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU).	Que	ACON	Trung Quốc	Hộp/100 que	32.000	1.890	60.480.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
Phần 2. DANH MỤC HÓA CHẤT DÙNG TRONG Y TẾ, SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN INVITRO									**851.013.282**
1	Dung dịch rửa protein máy Huyết học 3 thành phần	ABX Miniclean là dung dịch enzym để sử dụng trong chẩn đoán in vitro với tác dụng thủy phân protein để làm sạch các máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical; - Dung dịch trong suốt và không màu đến hơi vàng nhạt. - Đóng gói : Bình/ 01 lít - Thành phần: + Dung dịch đệm hữu cơ (Organic buffer) < 5% + Enzym thủy phân protein (Proteolytic enzyme) < 1% + Chất bảo quản (Preservative) < 1% - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60. -Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Chai/1L	HORIBA ABX SAS	Pháp	Bình/ 01 lít	140	1.123.500	157.290.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
2	Dung dịch ly giải cho máy Huyết học 3 thành phần	ABX Minilyse LMG là dung dịch ly giải để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để ly giải hồng cầu (RBC) cho việc đếm bạch cầu (WBC) và phân loại bạch cầu và xác định hemoglobin trên các máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical; - Dung dịch trong suốt và không màu. - Đóng gói : Bình/ 01 lít - Thành phần: + Chất ly giải (Lysing agent) < 0,1% + Chất tẩy rửa (Detergent) < 5% - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60. -Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Chai/1L	HORIBA ABX SAS	Pháp	Bình/ 01 lit	70	3.097.500	216.825.000
3	Dung dịch pha loãng tế bào bạch cầu	ABX Minidil LMG là dung dịch đệm đẳng trương để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để đếm các tế bào máu và đo hematocrit trên các máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical; - Dung dịch trong suốt và không màu. - Đóng gói : Thùng /10 lít - Thành phần: + Dung dịch đệm hữu cơ (Organic buffer) < 5% + Chất bảo quản (Preservative) < 0,1% - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60.	Thùng/10L	HORIBA ABX SAS	Pháp	Thùng /10 lít	82	2.730.000	223.860.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
		-Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.							
4	Dung dịch rửa máy đậm đặc	ABX Minoclair là dung dịch hóa học để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để làm sạch máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical; - Dung dịch nước base, trong suốt, màu vàng nhạt, có mùi chất tẩy trắng - Thuốc thử này được phân loại là không nguy hại theo đúng quy định (EC) Số 1272/2008 - Thành phần: + Chất làm sạch hóa chất (Chemical cleaning agent) < 5% + Chất ổn định hóa học (Stabilizer) < 1% - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60. -Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng..	Bình/0,5 Lít	HORIBA ABX SAS	Pháp	Bình/ 0,5 lít	1	1.123.500	1.123.500

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
5	Nội kiểm huyết học 03 thành phần (mức trung bình)	ABX Minotrol 16 là chất đối chiếu (control) đa thông số 3 mức để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để sử dụng trong việc theo dõi độ đúng và độ chính xác của các máy đếm tế bào máu dùng trong huyết học. - Thành phần: ABX Minotrol 16 chứa bạch cầu (WBC), hồng cầu (RBC) và tiểu cầu (PLT) của động vật có vú được làm thành hỗn dịch ở dạng dịch giống như huyết tương. - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60. -Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Bộ/(1*2,5ml)	R&D Systems Inc.	Mỹ	1x 2.5ml	5	871.500	4.357.500
6	Nội kiểm huyết học 03 thành phần (mức cao)	ABX Minotrol 16 là chất đối chiếu (control) đa thông số 3 mức để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để sử dụng trong việc theo dõi độ đúng và độ chính xác của các máy đếm tế bào máu dùng trong huyết học. - Thành phần: ABX Minotrol 16 chứa bạch cầu (WBC), hồng cầu (RBC) và tiểu cầu (PLT) của động vật có vú được làm thành hỗn dịch ở dạng dịch giống như huyết tương. - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60. -Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Bộ/(1*2,5ml)	R&D Systems Inc.	Mỹ	1x 2.5ml	5	871.500	4.357.500

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
7	Nội kiểm huyết học 03 thành phần (mức thấp)	ABX Minotrol 16 là chất đối chiếu (control) đa thông số 3 mức để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để sử dụng trong việc theo dõi độ đúng và độ chính xác của các máy đếm tế bào máu dùng trong huyết học. - Thành phần: ABX Minotrol 16 chứa bạch cầu (WBC), hồng cầu (RBC) và tiểu cầu (PLT) của động vật có vú được làm thành hỗn dịch ở dạng dịch giống như huyết tương. - Tương thích và chạy ổn định trên máy Huyết học ABX Micros 60/Micros ES60. -Xuất xứ : G7 - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Bộ/(1*2,5ml)	R&D Systems Inc.	Mỹ	1x 2.5ml	5	871.500	4.357.500
8	Hóa chất định lượng Uric Acid	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 5*44ml và lọ 5*11ml. - Phương pháp xét nghiệm: Uricase-Trinder - Sử dụng để định lượng Uric Acid trong huyết thanh / huyết tương và nước tiểu . - Khoảng tuyến tính: 0.49 - 25 mg/dl (29.4 - 1500 µmol/L) - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/5 bộ (R1: 5*44ml; R2: 5*11ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1:5x44ml; R2:5x11ml	2	1.374.450	2.748.900

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
9	Hóa chất định lượng ALT/ GPT	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 6*44ml và lọ 6*11 ml. - Phương pháp xét nghiệm: IFCC without PDP. - Sử dụng để định lượng ALT/ GPT trong huyết thanh hoặc huyết tương. - Khoảng tuyến tính: 4.4 – 360 U/l - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/6 bộ (R1: 6*44ml; R2: 6*11ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1:6x 44 ml R2:6x11 ml	37	999.999	36.999.963
10	Hóa chất định lượng AST/ GOT	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 6*44ml và lọ 6*11 ml. - Phương pháp xét nghiệm: IFCC without PDP. - Sử dụng để định lượng AST/GOT trong huyết thanh hoặc huyết tương. - Khoảng tuyến tính: 3.84 cho đến 390 U/l. - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/6 bộ (R1: 6*44ml; R2:6*11ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1:6x 44 ml R2:6x11 ml	37	999.999	36.999.963

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
11	Hóa chất định lượng Creatinine	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 5*44ml và lọ 5*11ml. - Phương pháp xét nghiệm: Jaffe´s kinetic. - Sử dụng để định lượng Creatine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu - Khoảng tuyến tính: 0.08 -18 mg/dl (7.07 - 1591 µmol/L) - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/5 bộ (R1: 5*44ml; R2: 5*11ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1:5x44 ml R2:5x11 ml	45	739.200	33.264.000
12	Hóa chất định lượng Cholesterol	- 1 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 44ml. - Phương pháp xét nghiệm: CHOD-PAP. - Sử dụng để định lượng Cholesterol trong huyết thanh và huyết tương. - Khoảng tuyến tính: 4.2 - 695 mg/dl (0.11 - 18.1 mmol/L) - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/10lọ*44ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	10x44 ml	2	1.451.940	2.903.880

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
13	Hóa chất định lượng Glucose	- 1 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 44ml. - Phương pháp xét nghiệm: GOD-POD. - Sử dụng để định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu . - Khoảng tuyến tính: 2.34 - 450 mg/dl - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/10lọ*44ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	10x44 ml	22	798.000	17.556.000
14	Hóa chất định lượng HDL Cholesterol	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 4*30ml và lọ 4*10ml. - Phương pháp xét nghiệm: PVS/PEGME - Sử dụng để định lượng HDL trong huyết thanh và huyết tương. - Khoảng tuyến tính: 1.90 -193 mg/dl - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/4 bộ (R1: 4*30ml; R2:4*10ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1:4x30 ml R2:4x10 ml	12	4.099.998	49.199.976

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
15	Hóa chất định lượng LDL Cholesterol	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 2*30ml và lọ 2*10ml.. - Phương pháp xét nghiệm: PVS/PEGME - Sử dụng để định lượng LDL C trong huyết thanh / huyết tương của người. - Khoảng tuyến tính: 2.60 - 263 mg/dl. - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/2 bộ (R1: 2*30ml; R2:2*10ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1:2 x 30ml R2:2 x 10ml	3	3.990.000	11.970.000
16	Hóa chất định lượng Triglycerides	- 1 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 44ml. - Phương pháp xét nghiệm: GPO-Trinder. - Sử dụng để định lượng Triglyceride trong huyết thanh và huyết tương. - Khoảng tuyến tính: 9.74-1062 mg/dl. (0.11 - 11.9 mmol/L) - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/10lọ*44ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	10x44 ml	3	3.465.000	10.395.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
17	Hóa chất định lượng Urea	- 2 thuốc thử, dạng lỏng, sẵn sàng để sử dụng. Đóng gói dạng lọ 5*44ml và lọ 5*11ml. - Phương pháp xét nghiệm: Urease - GLDH, kinetic - Sử dụng để định lượng Urea trong huyết thanh / huyết tương và nước tiểu. - Khoảng tuyến tính: 11.5 - 300 mg/dl (1.92 - 50 mmol/L) - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/5 bộ (R1: 5*44ml; R2: 5*11ml)	Erba Lachema S.R.O	Séc	R1: 5x44ml R2: 5x11ml	5	988.680	4.943.400
18	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	- Hóa chất dạng đông khô. - Sử dụng để hiệu chuẩn cho các xét nghiệm hóa sinh trên những máy sinh hóa tự động. - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/4 lọ*3ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	4x3ml	3	1.638.000	4.914.000

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
19	Hóa chất rửa thường quy cho máy sinh hóa	- Hóa chất dạng lỏng, có tính tẩy rửa mạnh được sử dụng để máy rửa Cuvette sau mỗi lần đo. - Thành phần: chứa chất có hoạt tính bề mặt là sodium hydroxide (NaOH). - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/4 lọ*100ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	4x100ml	15	1.050.000	15.750.000
20	Nội kiểm cho xét nghiệm sinh hóa mức bệnh lý	-Hóa chất nội kiểm sinh hóa, dạng bột, pha loãng trước khi sử dụng. Đóng gói dạng lọ/5ml. - Sử dụng để kiểm tra tất cả các test ở giá trị trong khoảng bệnh lý. - Quy cách đóng gói: 4 x5ml. - Tương thích và chạy ổn định trên máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.	Hộp/4 lọ*5ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	4 x 5ml	4	1.399.650	5.598.600
21	Nội kiểm cho xét nghiệm sinh hóa mức bình thường	-Hóa chất nội kiểm sinh hóa, dạng bột, pha loãng trước khi sử dụng. Đóng gói dạng lọ/5ml. - Sử dụng để kiểm tra tất cả các test ở giá trị trong khoảng bình thường. - Quy cách đóng gói: 4 x5ml. - Tương thích và chạy ổn định trên	Hộp/4 lọ*5ml	Erba Lachema S.R.O	Séc	4 x 5ml	4	1.399.650	5.598.600

Scanned with CamScanner

Stt	Tên hàng hóa y tế	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Tổng Dự trù	Đơn giá dự toán (VAT)	Thành Tiền dự toán
		máy sinh hóa tự động Erba (XL180/XL200/XL300) . - Xuất xứ: Châu Âu - Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì máy trong thời gian thực hiện hợp đồng.							
TỔNG CỘNG									**1.179.588.762**

Scanned with CamScanner